

CÔNG TY TNHH ACHEM ELECTRONICS INTERNATIONAL

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ACHEM ELECTRONICS INTERNATIONAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ACHEM ELECTRONICS INTERNATIONAL LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: ACEI.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301089485

3. Ngày thành lập: 06/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm công nghiệp Phương Cầu, Xã Phương Liễu, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0776 277 867/0968560587

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
2.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
5.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
8.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
11.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
12.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
13.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
14.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
15.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
16.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
17.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
18.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
19.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
20.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290

21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
23.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
24.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
25.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27.	Xuất bản phần mềm	5820
28.	Lập trình máy vi tính	6201
29.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
30.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
32.	Cổng thông tin	6312
33.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
36.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
41.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
42.	Bán buôn thực phẩm	4632
43.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
44.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
48.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
50.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669(Chính)
51.	Bán buôn tổng hợp	4690
52.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
53.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
54.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799

55.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
59.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
60.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
61.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
62.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
63.	Quảng cáo	7310
64.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
65.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
66.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
67.	Cho thuê xe có động cơ	7710
68.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
69.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN MINH	Khu Vân Trại, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	1.800.000.000	20,000	125235554	
2	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Tổ 4, Khu 3, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	6.300.000.000	70,000	100784073	
3	ĐÀO TRỌNG TIẾN	Tiểu khu Mỹ Lâm, Thị trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	10,000	112183763	

8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 06/05/2019 đến ngày 05/06/2019

* Họ và tên: SEOK YUN HWAN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 23/04/1973 Dân tộc: Quốc tịch: *Hàn Quốc*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: M54831466

Ngày cấp: 01/02/2013 Nơi cấp: *Bộ Ngoại giao và Thương mại Hàn Quốc*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *107-203 91, phung deok cheon ro, suji-gu, youngin-si, kyeonggi-do, Hàn Quốc*

Chỗ ở hiện tại: *Căn 0917, Tòa R1B, Chung cư Royal City, Số 72 đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/11/1986 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 100784073

Ngày cấp: 23/12/2014 Nơi cấp: *Công an tỉnh Quảng Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 4, Khu 3, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 4, Khu 3, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh